



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 9836305271

Chứng nhận đăng ký lần đầu: Ngày 14 tháng 6 năm 2017

Chứng nhận thay đổi lần thứ tư: Ngày 27 tháng 11 năm 2023

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 39/2022/QĐ-UBND ngày 05/10/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Quản lý các khu công nghiệp (KCN) tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (CNĐKĐT) mã số dự án 983605271 do Ban Quản lý các KCN tỉnh Bắc Giang cấp lần đầu ngày 14/6/2017, thay đổi lần thứ ba ngày 25/9/2023;

Căn cứ Văn bản và Hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy CNĐKĐT của Công ty TNHH Smat tech Vina nộp ngày 22/11/2023,

**BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH BẮC GIANG
CHỨNG NHẬN**

Điều 1. Nhà đầu tư

1. Họ và tên: LIM, MYUNG RYUL; Ngày sinh: 15/10/1980

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Hàn Quốc; Hộ chiếu số: M11844223

Ngày cấp: 18/5/2017; Cơ quan cấp: Bộ Ngoại giao Hàn Quốc.

Địa chỉ thường trú: 302 dong 1404 ho 7, Seunghak-ro 471 beon-gil, Seo-gu, Incheon, Hàn Quốc.

Chỗ ở hiện tại: 302 dong 1404 ho 7, Seunghak-ro 471 beon-gil, Seo-gu, Incheon, Hàn Quốc.

2. Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư

Tên tổ chức kinh tế: CÔNG TY TNHH SMART TECH VINA.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2400816903 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang đăng ký lần đầu ngày 20/6/2017, thay đổi lần thứ 3 ngày 13/12/2022.



Điều 2. Nội dung dự án đầu tư

Nhà đầu tư đăng ký điều chỉnh mục tiêu và quy mô của dự án “Nhà máy Smart tech Vina” kèm theo Giấy CNĐKĐT mã số dự án 9836305271 do Ban Quản lý các KCN tỉnh Bắc Giang cấp lần đầu ngày 14/6/2017, thay đổi lần thứ ba ngày 25/9/2023 như sau:

1. Tên dự án đầu tư: DỰ ÁN NHÀ MÁY SMART TECH VINA

2. Địa điểm thực hiện dự án

- Địa điểm 1: Lô D14, D15 (Thuê nhà xưởng của Công ty TNHH Duramoto Việt Nam), KCN Đình Trám, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
- Địa điểm 2: Một phần lô CN-14, KCN Việt Hàn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

3. Diện tích đất thực hiện dự án

- Địa điểm 1: Diện tích nhà xưởng thuê: 1.391,5 m².
- Địa điểm 2: Diện tích đất sử dụng: 9.509 m².

4. Mục tiêu và quy mô của dự án

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC	Quy mô	
			ĐVT/năm	Số lượng
Địa điểm 1				
1	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu, chi tiết: Sản xuất, gia công các loại ốp, vỏ, chi tiết camera (chân, giá đỡ, khung camera), khay sim, màng loa dùng cho tai nghe, điện thoại di động, tivi, máy tính. (giảm 60.000.000 sản phẩm/năm)	2599	Sản phẩm	60.000.000
Địa điểm 2				
1	Sản xuất sản phẩm từ plastics, chi tiết: Sản xuất, gia công các sản phẩm nhựa dùng cho điện thoại di động, ti vi, máy tính.	2220	Sản phẩm	70.000.000
2	Gia công cơ khí; xử lý tráng phủ kim loại, chi tiết: Gia công cắt gọt, đục lỗ các loại ốp, vỏ, chi tiết camera (chân, giá đỡ, khung camera), khay sim, màng loa dùng cho tai nghe, điện thoại di động, tivi, máy tính.	2592	Sản phẩm	70.000.000
3	Sản xuất các sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu, chi tiết: Sản xuất, gia công các phụ kiện, các bộ phận bằng kim loại dùng cho điện thoại, máy tính, thiết bị truyền thông và các thiết bị điện, điện tử khác. (bổ sung 60.000.000 sản phẩm/năm)	2599	Sản phẩm	60.000.000

5. Tổng vốn đầu tư của dự án: 107.341.500.000 VNĐ (Một trăm linh bảy tỷ ba trăm bốn mươi một triệu năm trăm nghìn đồng Việt Nam) tương đương 4.640.000 USD (Bốn triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đô la Mỹ), cụ thể:

5.1. Tổng vốn đầu tư tại địa điểm 1: 11.370.000.000 VNĐ tương đương 500.000 USD, trong đó:

- Vốn góp chủ sở hữu: 2.956.200.000 VNĐ tương đương 130.000 USD, chiếm tỷ lệ 26% tổng vốn đầu tư tại địa điểm 1.

- Vốn vay và huy động: 8.413.800.000 VNĐ tương đương 370.000 USD, chiếm tỷ lệ 74% tổng vốn đầu tư tại địa điểm 1.



5.2. Tổng vốn đầu tư tại địa điểm 2: 95.971.500.000 VNĐ tương đương 4.140.000 USD, trong đó:

- Vốn góp chủ sở hữu: 17.456.400.000 VNĐ tương đương 760.000 USD, chiếm tỷ lệ 18,4% tổng vốn đầu tư tại địa điểm 2.

- Vốn vay và huy động: 28.013.400.000 VNĐ tương đương 1.200.000 USD, chiếm tỷ lệ 28,9% tổng vốn đầu tư tại địa điểm 2.

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư: 50.390.700.000 VNĐ, chiếm tỷ lệ 52,7% tổng vốn đầu tư tại địa điểm 2.

5.3. Tiến độ góp vốn đầu tư

- Địa điểm 1: đã thực hiện

- Địa điểm 2:

+ Vốn góp và lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư: đã thực hiện.

+ Vốn vay và huy động: 23 tháng kể từ ngày 21/10/2022.

6. Thời hạn hoạt động của dự án

- Địa điểm 1: 20 năm kể từ ngày 14/6/2017

- Địa điểm 2: đến ngày 14/6/2067.

7. Tiến độ thực hiện dự án:

- Địa điểm 1: dự án đã đi vào hoạt động

- Địa điểm 2: 23 tháng kể từ ngày 21/10/2022, cụ thể: đến tháng thứ 14: hoàn thành các thủ tục hành chính; đến tháng thứ 22: hoàn thành xây dựng các công trình phục vụ dự án, lắp đặt máy móc thiết bị, vận hành chạy thử; đến tháng thứ 23: hoàn thành đầu tư đưa dự án đi vào hoạt động sản xuất.

Điều 3. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

Dự án đầu tư được hưởng các ưu đãi theo quy định hiện hành của Pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp Giấy CNĐKĐT lần đầu.

Điều 4. Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án

1. Chấp hành nghiêm các quy định và biện pháp liên quan đến bảo vệ môi trường, môi sinh và phòng chống cháy nổ, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Tuân thủ pháp luật Việt Nam và các nội dung của Giấy CNĐKĐT trong quá trình hoạt động; đăng ký cấp tài khoản của doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo quy định; thực hiện đúng cam kết và quy định về công nghệ và máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất theo mục tiêu đăng ký của dự án.

3. Thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước Việt Nam theo quy định; chịu trách nhiệm về việc góp vốn, vay và huy động các nguồn vốn hợp pháp để triển khai dự án đầu tư.

4. Thực hiện chế độ báo cáo và thống kê định kỳ gửi Ban Quản lý các KCN và Cục Thống kê tỉnh Bắc Giang theo quy định.

Điều 5. Giấy CNĐKĐT này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy CNĐKĐT mã số dự án 9836305271 do Ban Quản lý các KCN tỉnh Bắc Giang cấp lần đầu ngày 14/6/2017, thay đổi lần thứ ba ngày 25/9/2023.

Điều 6. Giấy CNĐKĐT này được lập thành 02 (hai) bản gốc; nhà đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại Ban Quản lý KCN tỉnh Bắc Giang./.

TRƯỞNG BAN



Đào Xuân Cường

